TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**12**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 8 - 2023
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý

2. Bà Phạm Thị Kim Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên tòa*: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 tranh chấp về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX -ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:13/2023/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Tạ Thanh T**. Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 5, xã Tr M, huyện G L, thành phố H N.

"Có đơn xin xử vắng mặt"

2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Phương L**. Sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ Tông Pọng, phường T A, thị xã Ngh L, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt không có lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai anh Tạ Thanh T trình bày: Anh và chị Lê Thị Phương L trước đây là vợ chồng, do không chung sống được với nhau nên đã ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 246/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2017 thì sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 25/5/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng đối với anh Tùng cho đến khi cháu Tạ Tú A đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Quá trình chị L nuôi dưỡng con chung, sau khi ly hôn, chị L đã kết hôn với người khác và đã có con riêng, bản thân anh thì chưa kết hôn với ai, anh T thấy rằng hiện nay chị L chưa đủ điều kiện kinh tế tốt để đáp ứng cuộc sống cho cháu Tú A. Nay anh đề nghị được thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh xin nhận được nuôi cháu là Tạ Tú A, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình anh T đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gồm: Quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn số: 246/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Bản sao giấy khai sinh của Tạ Tú A; Bản phô tô CCCDD của Tạ Thanh T, Lê Thị Phương L; Hợp đồng lao động số 2023/HĐLĐ ngày 01/6/2023 của Tạ Thanh T.

Tại bản tự khai chị Lê Thị Phương L trình bày: Sau khi chị và anh T ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Tú A, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu, nhưng thỉnh thoảng anh T vẫn gửi tiền cho chị nuôi con. Chị không đồng ý việc anh T nhận nuôi cháu Tú A với lý do: Trước đây chị ly hôn với anh T vì anh T có đánh chị, bản thân anh T có sử dụng rượu, chất kích thích (đá), chính vì thế chị không đồng ý giao cháu Tú A cho anh T nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Tạ Tú A, để Tòa án xem xét nguyện vọng của trẻ, cháu Tú A trình bày là muốn ở cùng với bố và ông bà Nội.

Quá trình hòa giải thể hiện: Anh T xin nhận nuôi cháu Tú A, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị L không đồng ý giao cháu Tú A cho anh T nuôi dưỡng.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị L được cung cấp: Sau khi chị L và anh T ly hôn, cháu Tú A ở với mẹ. Năm 2020 chị L đã kết hôn với anh Lò Văn L, hiện nay chị L và anh L đã có 01 con chung là Lò Tú M, sinh ngày 18/9/2020, cả gia đình đang ở nhờ tại nhà của mẹ đẻ chị L, vợ chồng chị L chưa có nhà riêng. Về công việc, chị L đang bán trà đá vỉa hè, tại khu vực đường hàng cây, phường C T, thị xã Ngh L, không có công việc ổn định.

Tòa án ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện G L, thành phố H N xác minh tại nơi cư trú của anh T được cung cấp: Anh T và chị L đã ly hôn từ năm 2017, cho đến nay tại địa phương anh T chưa kết hôn mới với ai và cũng không có con riêng nào khác. Có thời gian anh T sinh sống, lao động tại Hàn Quốc, nhưng chính quyền địa phương cũng không nhận được tài liệu nào về việc xác minh để đăng ký kết hôn của anh T tại Hàn Quốc. Hiện nay anh T đã về sinh sống tại địa phương cùng với bố mẹ đẻ anh T, đã xin được việc làm, có hợp đồng lao động, có thu nhập ổn định đủ để nuôi con (8.000.000 đồng/tháng), hiện nay cháu Tú A đang sinh sống cùng anh T và ông bà Nội tại thôn Tr M, huyện G L. Bản thân anh T hiện tại không mắc tệ nạn xã hội, không phải là đối tượng nghiện ma túy, có sức khỏe tốt, công việc ổn định; ông bà nội của cháu Tú A mạnh khỏe, có nhà cửa ổn định, có lối sống đạo đức đúng mực có thể tạo điều kiện tốt cho cháu Tú A phát triển và học tập.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố

tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tạ Thanh T, xử giao cháu Tạ Tú A, sinh ngày 25/5/2014 cho anh Tạ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh Tạ Thanh T phải chịu án chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Anh Tạ Thanh T có hộ khẩu tại huyện Gi L, thành phố H N; bị đơn chị Lê Thị Phương L có hộ khẩu thường trú tại thị xã Ngh L, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân thị xã Ngh L, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Phương L vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn anh Tạ Thanh T có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 246/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thì sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 25/5/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với anh T cho đến khi cháu Tạ Tú A đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Ngày 05/6/2023, anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngh L giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị L.

Thấy rằng Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì con chưa thành niên có quyền sống chung với cha mẹ, được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyện vọng được nuôi con chung của cả anh T và chị L đều chính đáng. Sau khi ly hôn anh Tùng đã đồng ý để chị L được nuôi cháu Tú A. Tuy nhiên, sau khi ly hôn đến năm 2020 chị L đã kết hôn với anh Lò Văn L và đã có 01 con riêng đối với anh Lò Văn L (cháu Lò Tú Mi, sinh ngày 18/9/2020), còn anh T hiện vẫn chưa kết hôn với ai, chưa có con. Xét về điều kiện kinh tế anh T hiện nay có việc làm ổn định, thu nhập là 8.000.000 đồng/tháng, ở cùng gia đình bên nội, cuộc sống ổn định, môi trường sống lành mạnh, chấp hành tốt quy định pháp luật và địa phương nơi cư trú. Anh Tùng có nguyện vọng là được nuôi cháu là Tú Anh và cháu Tú Anh cũng có

nguyện vọng được ở cùng với bố đều là nguyện vọng chính đáng, nên cần giao cháu Tú A cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, còn đối với chị L đã có con riêng nên việc giao cháu Tú A cho anh T nuôi dưỡng như vậy vẫn sẽ đảm bảo về đời sống cho và quyền lợi của cả anh T và chị L.

Với những nhận định đánh giá như trên Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T là có cơ sở theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy cần giao cháu Tạ Tú A cho anh Tùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc chị Ly cho rằng cháu Tú A ở với anh T sẽ không đảm bảo, chị không nhất trí giao con cho anh T nuôi dưỡng vì lý do trước đây chị ly hôn với anh T do anh T đánh chị, bản thân anh T có sử dụng rượu, chất kích thích (đá), nhưng tại thời điểm hiện tại, xác minh tại nơi anh T cư trú thể hiện anh T không có biểu hiện như chị đã nêu. Nên việc chị L cho rằng cháu Tú A ở với anh T sẽ không đảm bảo, ở với bên Nội sẽ không chăm được tốt là không có căn cứ. Do đó ý kiến của chị L là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Thanh T về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xử giao cháu Tạ Tú A, sinh ngày 25/5/2014 cho anh Tạ Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Tạ Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu sốAA/2022/0000794 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngh L, tỉnh Yên Bái; anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND P. Tân An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Phú